TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ H1, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ E Ô, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ B, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không hòa giải được tại tòa, nguyên đơn bà _ trình bày:

Bà Võ Thị Lệ H1 và ông Trần Quang T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn, tổ chức đám cưới. Đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, mặc ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà H1 nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông T được nữa. Vì vậy bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H1 và ông T có 1 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 23/8/2018. Hiện nay cháu Đ đang ở với ông T. Bà H1 yêu cầu giao cháu Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và bà H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn ông Trần Quang T: Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Theo Biên bản xác minh ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền có nội dung như sau: Ông Trần Quang T, sinh năm 1987có hộ khẩu thường trú tại Tổ B Ô, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ này.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H1, giao con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 23/8/2018 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H1 và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H1 và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà H1, ông T là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mặc ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà H1, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H1.

[4] Về con chung: Bà H1 xác nhận vợ chồng bà H1, ông T có 1 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 23/8/2018. Bà H1 yêu cầu giao cháu Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Đ đang ở với ông T nên chấp nhận yêu cầu của bà H1, giao cháu Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không biết nguyện vọng của ông T nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H1 và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị Lệ H1**.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ H1 được ly hôn ông Trần Quang T.

- Về con chung: Bà H1, ông T có 1 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 23/8/2018. Giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Lệ H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H1 và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Lệ H1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 08923 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H1 đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/9/2022) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Hải;
- Lưu hồ sơ.